

Số: /BC-BKS

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo các hoạt động trong năm 2019 của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket (sau đây gọi tắt là “Công ty”) theo những nội dung sau:

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, Các thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm trong năm và tại ngày lập báo cáo như sau:

- + Ông Hoàng Hùng - Trưởng ban
- + Bà Trần Bích Trâm - Thành viên
- + Ông Nguyễn Thế Long - Thành viên

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

- + Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2019, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị;
- + Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019.
- + Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Vốn Điều lệ	48.000.000.000	48.000.000.000
2	Tổng tài sản	244.311.209.905	226.851.609.803
3	Quỹ đầu tư phát triển	13.320.028.348	10.444.326.524
4	Các khoản đầu tư ngắn hạn	124.092.329.230	101.742.369.151
5	Doanh thu bán hàng &CCDV	625.259.906.029	601.820.294.360
6	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.226.792.239	2.101.791.251
7	Doanh thu thuần bán hàng &CCDV	622.933.113.790	599.718.503.109
8	Giá vốn hàng bán	471.780.341.387	453.256.220.812
9	Lợi nhuận gộp bán hàng &CCDV	150.252.772.403	146.462.282.297
10	Chi phí bán hàng	94.443.675.474	95.537.810.893
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.099.406.364	25.090.504.422
12	Doanh thu hoạt động tài chính	7.592.097.514	6.068.386.193
13	Chi phí tài chính	79.735.100	34.869.646
14	Lợi nhuận trước thuế	31.421.250.591	32.572.729.141
15	Thuế TNDN	6.641.584.279	6.759.306.393
15	Lợi nhuận sau thuế	24.779.666.312	25.813.422.748
16	Lãi cơ bản/cổ phiếu (VND/cổ phần)	5.162	5.378

3. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin:

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của bộ tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản/trao đổi trực tuyến trong giai đoạn phải tuân thủ quy định về giãn cách xã hội trong kỳ dịch bệnh, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đảm bảo tuân thủ luật pháp và an toàn cho cổ đông/người lao động trong Công ty.

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm 2019, Công ty thực hiện các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đã thông qua như sau:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ Đạt/KH	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ 2019/2018
Tổng Sản Lượng (tấn)	20.500	19.012	93%	18,605	102,2%
Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	691	633,5	92%	608,6	104%
Lợi nhuận T.Thuế (tỷ đồng)	33	31,4	95%	32.6	96%
Lợi nhuận sau thuế	26	24,8	95%	25,8	96%
Lãi cơ bản/cổ phiếu	5.416	5.162	95%	5.378	96%

- Sản lượng: đạt 93% kế hoạch nhưng tăng 407 tấn tương đương 2,2% so với năm 2018;
- Doanh thu: đạt 92% kế hoạch nhưng tăng 24,9 tỷ VND tương đương tăng 4% Doanh thu 2018
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 95% kế hoạch và giảm so với năm 2018.

Trong năm 2019, Công ty không đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ 2019 giao về các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận nhưng vẫn có tăng trưởng so với năm 2018 (tăng 2,2% sản lượng; 3,8% doanh thu).

Lợi nhuận 2019 bị sụt giảm so với kế hoạch và giảm so với lợi nhuận năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2019 Công ty phát sinh bất thường khoản tiền truy thu thuế đất từ năm 2016 đến năm 2019 theo đơn giá tiền thuê đất mới 8.076.888.909 VND. Khoản tiền này được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty và làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty bị giảm tương ứng 8.076.888.909 VND. Như vậy, nếu không tính đến yếu tố phát sinh tiền truy thu thuế thì Công ty thực hiện vượt gần 20% kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận.

6. Về công nợ

a) Khoản phải thu ngắn hạn:

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Tỷ lệ %/ Doanh thu	Năm 2018	Tỷ lệ %/ Doanh thu
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.070.578.052	3,53%	25.660.744.235	4,26%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	752.466.212	0,12%	1.795.552.000	0,30%
Phải thu ngắn hạn khác	1.405.376.157	0,22%	1.554.744.261	0,26%
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(919.369.568)</i>		<i>(919.369.568)</i>	
Tổng cộng	23.309.050.853		28.091.607.928	

Trong năm 2019 chỉ tiêu **Phải thu ngắn hạn, Trả trước cho người bán** tại ngày 31/12/2019 có biến động giảm so với năm 2018 trong khi Doanh thu bán hàng năm 2019 lại tăng so với năm 2018, như vậy, công tác quản lý, thu hồi công nợ của Công ty trong năm 2019 là ổn định và được đánh giá tốt hơn so với năm trước. Trong năm, Công ty không phát sinh thêm các khoản nợ khó đòi, các khoản nợ chậm trả chủ yếu từ các đối tác là nhà phân phối lớn có lịch sử thực hiện công nợ tốt với Công ty.

Để tạo sự ổn định và thực hiện tốt quản lý rủi ro, Công ty cần thường xuyên rà soát, đánh giá lại dư nợ, hạn mức nợ của các khách hàng để đảm bảo sự phù hợp, tương đồng và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban hành các chính sách phù hợp đối với khách hàng lớn, khách hàng trả trước, thẩm định cấp hạn mức tín dụng hoặc sử dụng hình thức bảo lãnh thanh toán đối với khách hàng nước ngoài.

b) Nợ phải trả

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Tỷ lệ %/ Doanh thu	Năm 2018	Tỷ lệ %/ Doanh thu
Phải trả người bán ngắn hạn	46.905.545.062	7,50%	30.423.800.045	5,05%
Chi phí phải trả ngắn hạn	9.247.481.325	1,48%	12.775.516.986	2,12%
Phải trả ngắn hạn khác	2.775.645.439	0,44%	2.220.306.510	0,37%

Tại ngày 31/12/2019, số tiền phải trả cho nhà cung cấp là 46.905.545.062 đồng chiếm tăng 54% so với năm 2018. Tuy nhiên với tình hình tài chính lành mạnh, nguồn tài sản ngắn hạn tốt có tính thanh khoản cao, Công ty cho thấy việc thanh toán cho nhà cung cấp đảm bảo được thực hiện đúng cam kết. Việc tăng khoản phải trả cho người bán có thể xem là lợi thế gia tăng tín nhiệm của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn và khẳng định uy tín của công ty với các đối tác trong giao dịch kinh doanh.

Đối với Chi phí phải trả ngắn hạn/Phải trả ngắn hạn khác: đây là các chi phí chủ yếu sử dụng cho việc hỗ trợ bán hàng, vận chuyển, thưởng doanh thu... Với mức tăng trưởng doanh thu 3,8% so với năm 2018 cho thấy Công ty đang quản lý tốt và ổn định các chi phí phải trả ngắn hạn

7. Nộp tiền truy thu thuê đất từ năm 2016 đến năm 2019:

Năm 2019, các Chi Cục thuế xác định lại giá trị thuê đất theo đơn giá mới và Công ty phải nộp thêm truy thu tiền thuê đất từ năm 2016 đến năm 2019, cụ thể:

STT	Nội dung	Giá trị truy thu	Ghi chú
1	Truy thu tiền thuê đất năm 2019 (tăng so với kế hoạch)	2.565.559.662	Đã nộp
2	Truy thu tiền thuê đất từ 2016 – 2018	5.511.329.247	Đã nộp
	Tổng cộng:	8.076.888.909	

8. Đầu tư mua sắm và thanh lý Tài sản năm 2019:

a) Đầu tư mua sắm mới:

- Tổng giá trị đầu tư XDCB & mua tài sản: 10.017.982.406 VND
- Đầu tư mua sắm, sửa chữa lớn: 6.588.593.853 VND
- Đầu tư thực hiện sửa chữa nhỏ: 3.429.388.553 VND

b) Nhượng bán, thanh lý tài sản:

Trong năm 2019, Công ty đã thanh lý các tài sản chủ yếu là các phương tiện vận tải với nguyên giá là 1,676 tỷ đồng do hầu hết các tài sản này không còn nhu cầu sử dụng, đã khấu hao hết, bị hư hỏng nhiều, tốn nhiều chi phí sửa chữa và cần được thay mới.

c) Trích khấu hao tài sản:

Trong năm 2019, Công ty đã trích khấu hao tài sản 6,932 tỷ đồng, khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2019 là 85,797 tỷ đồng và giảm khấu hao do thanh lý nhượng bán tài sản là 1,212 tỷ đồng. Giá trị còn lại của tài sản tại ngày 31/12/2019 là 20,265 tỷ đồng.

9. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát:

Về kết quả SXKD năm 2019, Công ty chưa đạt kế hoạch do ĐHCĐ 2019 đã giao. Nguyên nhân chủ yếu là hoạt động sản xuất kinh doanh gặp phải cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ, Công ty cũng khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trong Quý II, Quý III do nguyên nhân giá nguyên liệu bột (giá vốn hàng bán) tăng. Trong năm, Công ty phải nộp truy thu tiền thuê đất từ năm 2016 đến 2019 theo đơn giá tiền thuê đất mới với giá trị là 8.076.888.909 VND. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty. Tuy Công ty chưa đạt được kết quả như kỳ vọng nhưng Ban kiểm soát đánh giá cao đối với những cố gắng của tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty để đạt được kết quả như báo cáo.

Trên đây là những nội dung báo cáo của Ban kiểm soát kính trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT, Ban điều hành
- Lưu

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

HOÀNG HÙNG